

**C. Đối với việc vi phạm dùng điện trong sinh hoạt.**

1. Tháng này dùng quá lượng điện đã định mức cho mỗi tháng thì phải trừ vào tháng sau.
2. Nếu dùng điện để đun nấu thì cũng cắt điện và bị tịch thu những dụng cụ điện đó.
3. Nếu lợi dụng điện để sản xuất nước đá bán kiếm lời sẽ bị cơ quan chính quyền địa phương xử lý.

**D. Đối với những việc làm tùy tiện sai trái của ngành điện.**

Nhân dân và các cơ quan, đoàn thể đều có quyền phê phán, khiếu nại, tố giác kịp thời với các địa phương và với Bộ Điện và than để xử lý và bắt sửa chữa, hoặc bắt buộc đền bù thiệt hại. Căn cứ vào điều lệ cung cấp, tiêu thụ điện hiện hành và hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa bên cung cấp và bên sử dụng điện.

**E. Quyền hạn lập biên bản và xử lý.**

1. Các đoàn kiểm tra của cơ quan cung cấp điện có đủ giấy tờ hợp lệ hoặc thẻ kiểm tra điện của Bộ Điện và than cấp được quyền kiểm tra, lập biên bản và xử lý các trường hợp vi phạm.
2. Các đoàn kiểm tra của cơ quan, xí nghiệp và chính quyền các cấp đều có quyền lập biên bản về các vụ vi phạm, xử lý về mặt hành chính trong nội bộ và chuyển giao cơ quan cung cấp điện xử lý về mặt kinh tế.
3. Những cán bộ, nhân viên của sở quản lý và phân phối điện đi làm các việc kiểm tra điện, đóng, cắt điện, điều chỉnh công tơ điện phải có giấy công tác do sở quản lý và phân phối điện cấp. Khi đến làm nhiệm vụ phải xuất trình giấy tờ đó cho xí nghiệp, cơ quan hoặc hộ dùng điện biết.
4. Nghiêm cấm cán bộ, công nhân, viên chức ngành điện đòi hỏi những điều không hợp pháp hoặc không hợp lý với cơ quan, xí nghiệp, hộ dùng điện.

Đề thực hiện tốt chỉ thị số 252-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Điện và than yêu cầu các ngành, các địa phương và tất cả các cơ quan, đơn vị sử dụng điện thực hiện những quy định trong thông tư này và giúp đỡ, tạo điều kiện

cho cơ quan cung cấp điện làm tròn nhiệm vụ, đồng thời phát hiện những vấn đề cần bổ sung điều chỉnh để những quy định được thêm sát, đúng với yêu cầu chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Hà Nội, ngày 1 tháng 8 năm 1977

Bộ trưởng Bộ Điện và than  
NGUYỄN CHẤN

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**THÔNG TƯ số 79-NH/TT ngày 9-7-1977  
hướng dẫn một số điểm trong công  
tác cho vay xây dựng cơ bản đối  
với các tổ chức kinh tế quốc doanh.**

Nhằm thực hiện chủ trương cải tiến và mở rộng tín dụng ngân hàng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản trong khu vực kinh tế quốc doanh theo quyết định số 32-CP ngày 11-2-1977 của Hội đồng Chính phủ và thông tư liên bộ Ngân hàng Nhà nước - Tài chính số 14-LB/TT ngày 24-2-1977, trước mắt đề nghị thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch cho vay xây dựng cơ bản năm 1977 đã được thông báo và chuẩn bị kịp thời cho kế hoạch 1978. Ngân hàng trung ương hướng dẫn thêm một số điểm về chủ trương và biện pháp cụ thể sau đây.

**1. VỀ PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI HẠN  
CHO VAY, NGUỒN VỐN TRẢ NỢ**

Trong công tác đầu tư vốn xây dựng cơ bản đối với các xí nghiệp, tổ chức kinh tế quốc doanh, các cấp ngân hàng Nhà nước cần nắm vững nội dung quyết định số 32-CP ngày 11-2-1977 của Hội đồng Chính phủ, những quy định trong thông tư liên Bộ Ngân hàng Nhà nước - Tài chính số 14-LB/TT ngày 24-2-1977 và quy định cho vay vốn xây dựng cơ bản, ban hành kèm theo quyết định số 17-NH/QĐ ngày 26-2-1977 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước. Dưới đây, nói rõ thêm một số điểm cụ thể về

phạm vi, đối tượng, thời hạn cho vay và nguồn vốn xí nghiệp dùng để trả nợ.

#### **Phạm vi, đối tượng cho vay.**

Những công trình xây dựng cơ bản, bao gồm : công trình đầu tư xây dựng mới, đầu tư bổ sung nhằm khôi phục, thay thế, cải tạo, mở rộng và di chuyển địa điểm một bộ phận hay toàn bộ cơ sở sản xuất, kinh doanh của các xí nghiệp thuộc các ngành sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, vận tải, nội thương, ngoại thương, vật tư, y tế, văn hóa... và ngành xây dựng (mua sắm thiết bị thi công, xây dựng mới, mở rộng cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng), có khả năng đưa lại hiệu quả kinh tế, xí nghiệp thu hồi được vốn, trả được ngân hàng theo thời hạn quy định, đều thuộc đối tượng cho vay của ngân hàng Nhà nước.

Ngoài những công trình đã được ghi trong kế hoạch tín dụng và kế hoạch xây dựng cơ bản của Nhà nước, những công trình phát sinh ngoài kế hoạch, xét có hiệu quả kinh tế rõ rệt, có nguồn cung ứng vật tư, thiết bị, có lực lượng thi công, nguồn nguyên liệu và tiêu thụ vững chắc, xí nghiệp thu hồi được vốn và trả nợ ngân hàng theo thời hạn quy định, cũng được ngân hàng Nhà nước xét cho vay.

Đối với các xí nghiệp chế biến lương thực, chăn nuôi theo phương pháp công nghiệp, kinh doanh rau quả, sản xuất vật liệu xây dựng... trước mắt bị lỗ do chính sách giá cả, nếu có kế hoạch lỗ và được ngân sách Nhà nước đồng ý cấp bù lỗ, xí nghiệp dùng nguồn vốn khấu hao, trả nợ ngân hàng trong thời hạn tối đa quy định, thì ngân hàng Nhà nước có thể cho vay ; đồng thời ngân hàng tác động tích cực đến các ngành, các cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề có liên quan, tạo điều kiện cho xí nghiệp tiến tới sản xuất kinh doanh có lãi.

Đối với mỗi công trình, ngân hàng Nhà nước thực hiện cho vay theo dự toán chi phí được duyệt của từng hạng mục sản xuất và phi sản xuất nằm trong tổng dự toán công trình đã được duyệt bao gồm xây lắp, thiết bị, kiến thiết cơ bản khác, kể cả chi phí về khảo sát, thiết kế, đào tạo công nhân kỹ thuật.

Đối với các nông trường, lâm trường nói chung, cũng áp dụng như đã nói trên ; nhưng trước mắt ngân hàng Nhà nước cho vay theo dự toán chi phí được duyệt cho toàn bộ công trình, đồng thời tổ chức theo dõi riêng (mở sổ ngoài hệ thống) số vốn cho vay vào các chi phí khai hoang, đắp đê, làm đường giao thông, xây dựng nhà ở, trường học, bệnh xá... Việc tính toán thời hạn cho vay căn cứ vào số vốn và hiệu quả của đối tượng thuộc phạm vi cho vay của ngân hàng Nhà nước để tính.

#### **Thời hạn cho vay.**

Hiện nay Nhà nước đang nghiên cứu cải tiến chính sách giá, chế độ khấu hao cơ bản, mở rộng lợi nhuận định mức trong xí nghiệp, nên khi tính toán nếu xét thấy xí nghiệp không có khả năng trả nợ trong thời hạn tối đa quy định trong thông tư liên bộ Ngân hàng Nhà nước - Tài chính số 14-TT/LB, ngân hàng Nhà nước có thể tạm thời kéo dài thời hạn cho vay thêm một vài năm đối với một số trường hợp cần thiết ; sau khi có hướng dẫn của Nhà nước sẽ xác định lại thời hạn cho vay chính thức. Riêng đối với các công trình sản xuất vật liệu xây dựng, xí nghiệp vận tải thủy, kho, thương nghiệp, kho vật tư, thì ngân hàng có thể cho vay với thời hạn tối đa 15 năm. Các trường hợp cụ thể khác, nếu xét thấy cần thiết phải kéo dài thời hạn cho vay, các ngân hàng tỉnh, thành phố cần báo cáo về Ngân hàng trung ương quyết định.

#### **Nguồn vốn trả nợ ngân hàng.**

Các xí nghiệp sử dụng vốn khấu hao cơ bản và lợi nhuận do công trình vay vốn đưa lại, sau khi đã trích lập các quỹ, để trả nợ vay ngân hàng Nhà nước. Riêng đối với những xí nghiệp vay vốn xây dựng cơ bản chưa thực hiện chế độ thu quốc doanh, ngoài phần trích lợi nhuận để lập các quỹ, xí nghiệp phải sử dụng tối thiểu 50% lợi nhuận đó để trả nợ ngân hàng ; số lợi nhuận còn lại xí nghiệp được trích nộp ngân sách Nhà nước.

Những xí nghiệp vay vốn ngân hàng Nhà nước để đầu tư xây dựng cơ bản bổ sung, nếu không tính toán riêng được phần lợi nhuận

www.LawSOff.com  
Tel: 84-8-3845 6684

tạo ra từ công trình vay vốn thì phải trích một phần từ lợi nhuận chung để trả nợ. Phần vốn này được tính theo tỷ lệ vốn vay tham gia vào tổng giá trị tài sản cố định của xí nghiệp như trường hợp tính vốn khấu hao cơ bản để trả nợ đã quy định theo quyết định số 17-NH/QĐ.

Đối với những xí nghiệp kinh doanh chưa có lãi, hoặc lỗ theo kế hoạch và được ngân sách Nhà nước cấp bù lỗ, ngân hàng Nhà nước thu nợ từ tiền trích khấu hao để xí nghiệp bảo đảm thời hạn trả nợ quy định.

## 2. VỀ TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC CHO VAY XÂY DỰNG CƠ BẢN

**Khi lập kế hoạch tín dụng:** nói chung những công trình có nhiệm vụ thiết kế và tổng khái toán được cơ quan có thẩm quyền duyệt mới được ghi vào kế hoạch tín dụng năm. Tuy nhiên trong trường hợp các tài liệu đó chưa chuẩn bị kịp mà xét thấy có khả năng hoàn thành các thủ tục xây dựng cơ bản cần thiết trong năm kế hoạch thì ngân hàng cũng có thể ghi mức dự kiến vốn đầu tư vào kế hoạch tín dụng.

Những công trình xây dựng cơ bản chưa được ghi vào kế hoạch đầu năm nhưng đơn vị kinh tế có yêu cầu và có điều kiện thực hiện xây dựng cũng được ngân hàng Nhà nước xét cho vay, sau đó bổ sung vào kế hoạch tín dụng.

**Khi xét duyệt cho vay:** ngân hàng yêu cầu đơn vị chủ công trình gửi đến và trình bày rõ nội dung các tài liệu sau đây:

— Bản sao nhiệm vụ thiết kế, thiết kế sơ bộ, thiết kế kỹ thuật được cấp có thẩm quyền xét duyệt (tùy theo công trình được thiết kế một bước, hai bước hay ba bước);

— Bản dự toán chi phí được duyệt;

— Bản tính toán hiệu quả kinh tế và thời gian hoàn trả nợ;

— Giấy phép cấp đất xây dựng;

— Hợp đồng giao nhận thầu (nếu là công trình thi công theo phương pháp tự làm, thì phải có hợp đồng cung cấp vật tư, thiết bị...).

Trong trường hợp các tài liệu trên chưa có đủ, ngân hàng Nhà nước có thể tạm thời căn

cứ vào dự toán chi phí các quý, tháng đã được cơ quan chủ quản duyệt đề cho vay, đáp ứng những nhu cầu cần thiết; đồng thời ngân hàng tích cực và chủ động giúp đỡ, đôn đốc đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ vay vốn trong một thời hạn nhất định.

Đối với những công trình chưa xây dựng trong năm kế hoạch, nhưng cần chuẩn bị cho năm sau (như tiến hành khảo sát, thiết kế, mua sắm thiết bị...), ngân hàng Nhà nước cho vay theo nhu cầu cần thiết của cơ quan chủ quản công trình và sau khi cho vay, sẽ dựa vào cơ sở chứng từ chi phí thực tế đi kiểm tra tại chỗ để việc sử dụng vốn đúng mục đích.

Trong hệ thống tài khoản của ngân hàng Nhà nước, trong các tài khoản cho vay dài hạn xây dựng cơ bản các xí nghiệp quốc doanh và công ty hợp doanh số 57, 58 và 59, mở thêm phân loại tiểu khoản 03 Cho vay thi công xây dựng cơ bản. Phân loại tiểu khoản này mở cho các đơn vị thi công theo phương pháp tự làm để ghi các số tiền ngân hàng Nhà nước cho đơn vị vay thi công xây dựng cơ bản, kể cả số tiền cho vay dự trữ máy móc, thiết bị để thi công công trình xây dựng cơ bản; mở cho đơn vị giao thầu (bên A) vay để ghi số tiền ngân hàng Nhà nước cho vay dự trữ vật tư, thiết bị mà bên A có nhiệm vụ cung cấp cho bên B.

Khi cho vay dài hạn các đơn vị kinh tế về các công trình hoặc hạng mục công trình được nghiệm thu do bên B bàn giao, ngân hàng Nhà nước ghi nợ phân loại tiểu khoản 01, thì sẽ thu nợ Cho vay thi công xây dựng cơ bản, phân loại tiểu khoản 03.

**Về thủ tục giấy tờ cho vay:** Ngân hàng Nhà nước trung ương (Vụ kế toán) sẽ có hướng dẫn riêng về mẫu và thủ tục lập kế ước tín dụng, cách theo dõi nợ, v.v... Trong khi chờ đợi, các ngân hàng địa phương sử dụng mẫu kế ước cho vay dài hạn (mẫu số 11) và thủ tục hiện hành.

**Về quyền quyết định cho vay:** Giám đốc ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, trưởng chi nhánh ngân hàng Nhà nước huyện, quận, khu phố, thị xã, thị trấn căn cứ vào danh mục và hạn mức cho vay mà Ngân hàng Nhà nước

trung ương đã thông báo, đồng thời căn cứ điều kiện cụ thể của từng công trình xin vay vốn để quyết định việc cho vay phù hợp với chế độ chung đã quy định.

### 3. VỀ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TÍN DỤNG ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG CƠ BẢN NGÂN HÀNG TIẾP NHẬN ĐỀ CHO VAY TỪ NGÂN HÀNG KIẾN THIẾT

Các ngân hàng tỉnh, thành phố cần khẩn trương phối hợp với ngân hàng kiến thiết, cơ quan chủ quản và đơn vị chủ công trình, tiến hành nắm tình hình và tổ chức việc giao nhận lập các thủ tục tín dụng, đề cho vay ngay đối với những công trình đã được Ngân hàng trung ương thông báo.

Ngoài ra ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố cần phối hợp với Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh, ty tài chính và cơ quan chủ quản đề nghị cứu đề xuất chuyển thêm một số công trình khác từ cấp phát của ngân sách sang vay vốn tín dụng, nếu xét thấy đúng phạm vi đối tượng cho vay của ngân hàng Nhà nước.

Công việc giao, nhận được tiến hành đối với toàn bộ công trình, bao gồm cả phần vốn ngân sách Nhà nước đã cấp cho công trình, có tách riêng phần cấp từ ngày 31 tháng 12 năm 1976 trở về trước và từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 đến ngày nhận bàn giao.

Trong khi chờ ý kiến quyết định của liên bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước về giải quyết phần vốn ngân sách Nhà nước đã cấp từ ngày 31 tháng 12 năm 1976 về trước, ngân hàng yêu cầu đơn vị chủ công trình nhận nợ trước hết đối với số vốn ngân sách Nhà nước đã cấp cho xí nghiệp từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 đến ngày bàn giao. Số vốn này được tập trung về Ngân hàng trung ương - phần vốn đã cấp cho các xí nghiệp trung ương và được tập trung về ngân hàng tỉnh, thành phố - phần vốn ngân hàng kiến thiết đã cấp cho các xí nghiệp quốc doanh địa phương, để thanh toán với Bộ Tài chính. Các ngân hàng tỉnh, thành phố không trực tiếp chuyển trả số vốn này cho ngân sách địa phương, kể cả số vốn mà ngân hàng kiến thiết đã ứng cho đơn vị chủ công trình

(bên A) để mua thiết bị, máy móc, vật liệu xây dựng.

Công việc giao, nhận được tiến hành giữa các đơn vị cơ sở của ba cơ quan :

- Ngân hàng kiến thiết ;
- Ngân hàng Nhà nước ;
- Đơn vị chủ công trình, có sự tham dự của đơn vị xây lắp bao thầu.

Đối với công trình thuộc trung ương quản lý, số vốn đầu tư lớn, các ngân hàng chuyên nghiệp trung ương cần tham gia trực tiếp vào việc bàn giao.

Nội dung giao, nhận cần có những điều chính dưới đây :

- Hồ sơ tài liệu hiện có làm căn cứ đề cấp phát cho công trình (kể cả tài liệu ban đầu và tài liệu bổ sung, điều chỉnh).

- Số vốn ngân hàng kiến thiết đã cấp cho bên A : xây lắp, thiết bị, kiến thiết cơ bản khác (phân làm hai thời kỳ : trước ngày 31 tháng 12 năm 1976 và từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 đến ngày bàn giao); khối lượng xây dựng cơ bản đã được bên B bàn giao và bên A chấp nhận (phân làm hai thời kỳ : trước ngày 31 tháng 12 năm 1976 và từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 đến ngày bàn giao); số chênh lệch, nguyên nhân ;

- Số vốn đầu tư và khối lượng xây dựng cơ bản còn phải tiếp tục thực hiện cho công trình theo dự toán, thiết kế được duyệt ;

- Trách nhiệm của mỗi bên trong việc giải quyết những vấn đề tồn tại đặt ra trong công tác bàn giao.

Căn cứ vào nội dung chính trên đây, các ngân hàng tỉnh, thành phố thống nhất với ngân hàng kiến thiết về nội dung, cách làm cụ thể.

**Cần chú ý :** Đối với các công trình xây dựng theo phương pháp giao thầu, ngân hàng Nhà nước chỉ nhận cho vay theo khối lượng xây dựng thực sự đã hoàn thành được bên A nghiệm thu trong thời gian từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 trở đi ; đối với các công trình xây dựng theo phương pháp tự làm, ngân hàng Nhà nước nhận cho vay toàn bộ số vốn ngân hàng kiến thiết đã ứng cho chủ công trình

(bên A) từ ngày 1 tháng 1 năm 1977. Biên bản bàn giao phải có chủ công trình ký nhận và trên cơ sở đó lập kế hoạch vay vốn ngân hàng Nhà nước bao gồm cả vốn vay từ ngày 1 tháng 1 năm 1977 cho đến khi hoàn thành toàn bộ công trình. Các ngân hàng cơ sở cần tổ chức chu đáo việc quản lý hồ sơ tài liệu theo từng công trình mà ngân hàng Nhà nước đầu tư vốn.

Khi nhận bàn giao, ngân hàng cơ sở ghi:

**Nợ phân loại tiêu khoản 01.** Cho vay dài hạn xây dựng cơ bản, giá trị công trình, hạng mục công trình hay giai đoạn quy ước được hoàn thành xây dựng, bên A đã nhận và thanh toán cho bên B, ngân hàng kiến thiết đã cấp vốn.

**Nợ phân loại tiêu khoản 03.** Cho vay thi công xây dựng cơ bản giá trị vật tư, thiết bị bên A dự trữ đã được ngân hàng kiến thiết cấp vốn, chưa giao cho bên B hoặc chưa được bên B thanh toán.

**Có: Liên hàng đi:** chuyển phòng kế toán ngân hàng tỉnh, thành phố về số tiền ngân hàng kiến thiết đã cấp cho các công trình thuộc kinh tế địa phương.

**Có: Liên hàng đi:** chuyển Vụ kế toán Ngân hàng trung ương, đối với các công trình thuộc kinh tế trung ương.

Đồng thời với việc nhận nợ ngân hàng Nhà nước, đơn vị chủ công trình phải làm thủ tục ghi giảm vốn cấp phát ngân sách, tăng vốn vay ngân hàng Nhà nước.

Tại ngân hàng tỉnh, thành phố khi nhận được chuyển tiền, hành tự:

Nợ: Liên hàng đến,

Có: Phân loại tiêu khoản 02 trong tài khoản 560; vốn đầu tư xây dựng cơ bản tiếp nhận từ ngân hàng kiến thiết (tiêu khoản mở theo Sở, Ty chủ quản).

Tại ngân hàng trung ương (Vụ kế toán), khi nhận được chuyển tiền, hành tự:

Nợ: Liên hàng đến,

Có: Phân loại tiêu khoản 02 trong tài khoản 560 (tiêu khoản mở theo Bộ, Tổng cục).

Trong bàn giao, nếu có tình hình không ăn khớp giữa số tiền ngân hàng kiến thiết đã cấp

với khối lượng xây dựng cơ bản thực hiện, thì ngân hàng Nhà nước ghi nợ cho đơn vị chủ công trình theo số thực tế khối lượng xây dựng cơ bản đã được thực hiện (bao gồm vốn xây lắp, thiết bị, kiến thiết cơ bản khác). Trường hợp có tranh chấp, ngân hàng Nhà nước ghi theo số nhận nợ của đơn vị chủ công trình. Những khó khăn vướng mắc tồn tại, mỗi bên phải báo cáo ngay lên cấp trên chủ quản và phải tiếp tục giải quyết theo trách nhiệm của mình.

Để việc bàn giao và cho vay được nhanh, gọn, không làm chậm tốc độ xây dựng công trình, ngân hàng Nhà nước có thể có sự chậm chước tạm thời về một số mặt thủ tục như sau:

— Nếu công trình chưa có đủ thủ tục xây dựng cơ bản, thì ngân hàng yêu cầu đơn vị chủ công trình có sự cam kết của cơ quan chủ quản cấp trên, hoàn thành và gửi cho ngân hàng các tài liệu quy định trong thời gian nhất định. Thời gian hoàn thành các tài liệu nhanh hay chậm tùy theo tính chất từng loại công trình nhưng không được quá ba tháng và phải ghi rõ trong biên bản bàn giao.

— Nếu công trình đã vượt dự toán, thì đơn vị kinh tế phải xin cấp có thẩm quyền xét duyệt điều chỉnh. Trường hợp chưa kịp điều chỉnh, ngân hàng Nhà nước có thể căn cứ đề nghị của cơ quan chủ quản cấp trên để tiếp tục cho vay theo mức độ cần thiết; đồng thời yêu cầu cơ quan chủ quản khẩn trương hoàn thành thủ tục điều chỉnh dự toán công trình trong vòng ba tháng.

#### 4. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG PHÁP CHO VAY XÂY DỰNG CƠ BẢN

a) Trong cho vay xây dựng cơ bản nói chung ngân hàng Nhà nước không cho bên A (đơn vị chủ công trình) vay để ứng cho bên B (đơn vị thi công), trừ trường hợp đặc biệt do Ngân hàng Nhà nước trung ương quyết định riêng.

Nếu đơn vị thi công chưa được ngân hàng kiến thiết cho vay theo quy định của Nhà nước, thì ngân hàng Nhà nước trực tiếp cho vay đơn vị xây lắp bao thầu để thi công các công trình xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước bao gồm công trình thuộc vốn ngân hàng Nhà



và mức vốn đầu tư cho từng công trình được thực hiện ở từng địa phương :

— Bộ, Tổng cục gửi đến Ngân hàng trung ương :

— Công ty, Ty gửi đến ngân hàng tỉnh, thành phố.

Đối với những đơn vị hạch toán toàn ngành thuộc cấp trung ương, ngân hàng chuyên nghiệp trung ương xem xét, duyệt kế hoạch và thông báo danh mục công trình và mức kế hoạch cho vay cho các ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi có các công trình đó và cho ngân hàng Nhà nước phục vụ đơn vị chủ công trình (đơn vị hạch toán toàn ngành).

Việc cho vay được thực hiện ở các ngân hàng cơ sở theo mức cho vay được duyệt cho từng công trình theo thủ tục cho vay đề thi công xây dựng cơ bản như đã nói ở phần trên.

Khi công trình hay hạng mục công trình theo quy ước đã được hoàn thành và đã làm đầy đủ thủ tục bàn giao cho chủ công trình, ngân hàng cơ sở phục vụ đơn vị kinh tế phụ được thu nợ phần cho vay thi công xây dựng cơ bản bằng cách chuyển nợ về ngân hàng phục vụ chủ công trình.

Khi chuyển nợ, ngân hàng cơ sở phục vụ đơn vị phụ ghi :

Nợ : Liên hàng đi.

Có : Phân loại tiêu khoản 03, Cho vay thi công xây dựng cơ bản trong tài khoản cho vay dài hạn.

Phải gửi cho ngân hàng nơi phục vụ đơn vị chủ công trình giấy báo nợ, kèm theo biên bản nghiệm thu, đồng thời báo cáo về ngân hàng tỉnh, thành phố và Ngân hàng trung ương (nếu là đơn vị thuộc kinh tế trung ương).

Nhận được giấy báo nợ, ngân hàng phục vụ đơn vị chủ công trình kiểm soát và ghi :

Nợ : Cho vay dài hạn (phân loại tiêu khoản 01) của đơn vị chủ công trình.

Có : Liên hàng đến.

Nguồn vốn đề trả nợ số tiền vay xây dựng các công trình của các đơn vị hạch toán toàn

ngành là số vốn khấu hao và lợi nhuận của đơn vị hạch toán toàn ngành. Việc trả nợ sẽ tiến hành theo kế hoạch.

e) Về cho vay các xí nghiệp quốc doanh đang sản xuất, kinh doanh thực hiện các biện pháp kỹ thuật, mở rộng sản xuất phụ.

Ngân hàng cần chú trọng giúp vốn cho các xí nghiệp quốc doanh đang sản xuất, kinh doanh mở rộng đầu tư xây dựng cơ bản nhằm thực hiện các biện pháp cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất... tận dụng phế liệu, phế phẩm, lao động, đất đai... để tăng nhanh sản xuất hàng hóa cần dùng.

Về biện pháp cho vay trước mắt các ngân hàng tỉnh, thành phố thực hiện theo quyết định số 54-QĐ ngày 2-2-1966 và chỉ thị số 375-VP ngày 3-6-1966 đã được bổ sung sửa đổi theo chỉ thị số 36-NH/CT ngày 24-3-1976 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước. Cách thức cho vay đề thi công thi áp dụng theo quy định làm theo quyết định số 17-NH/QĐ và thông tư này.

Việc xét duyệt cho vay đối với các công trình cải tiến kỹ thuật, mở rộng sản xuất phụ do các giám đốc ngân hàng tỉnh, thành phố quyết định, kể cả đối với xí nghiệp thuộc kinh tế trung ương. Giám đốc ngân hàng tỉnh, thành phố có thể giao quyền quyết định cho vay cho các trưởng ngân hàng quận, huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh đối với một số công trình nhất định.

## 5. TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TỐT KẾ HOẠCH CHO VAY XÂY DỰNG CƠ BẢN QUỐC DOANH NĂM 1977

Yêu cầu thực hiện kế hoạch xây dựng cơ bản của Nhà nước rất khẩn trương. Nhiệm vụ đầu tư tín dụng xây dựng cơ bản của ngành còn rất nặng. Trong bước đầu thực hiện một cách rộng rãi chủ trương cải tiến và mở rộng tín dụng ngân hàng vào lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhiều vấn đề mới đặt ra trong hoạt động tín dụng ngân hàng và trong công tác tổ chức thực hiện. Ngân hàng trung ương lưu ý các đồng chí giám đốc ngân hàng tỉnh, thành phố cần nắm vững quan

điều chỉnh sách, tăng cường chỉ đạo cụ thể, đi sâu đi sát, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực tế, khắc phục khó khăn, cố gắng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở danh mục công trình và mức kế hoạch cho vay đã được thông báo, các ngân hàng tỉnh, thành phố cần phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan, chủ động gặp gỡ, bàn bạc và thúc đẩy đơn vị chủ công trình lập các thủ tục tín dụng để tiến hành cho vay vốn theo phạm vi trách nhiệm của mình.

Đi đôi với việc cho vay các công trình khởi công mới, các ngân hàng tỉnh, thành phố cần khẩn trương xúc tiến việc lập các thủ tục tín dụng, xét duyệt cho vay và tiếp nhận bàn giao ngay đối với các công trình xây dựng cơ bản dở dang từ ngân hàng kiến thiết, trước hết là những công trình đã được ghi vào kế hoạch tín dụng năm 1977. Công tác xét duyệt cho vay và giao nhận các công trình này cần được thực hiện như đã quy định. Những công trình được ghi vào kế hoạch tín dụng, qua xem xét tính toán nếu thấy chưa có đủ điều kiện cho vay đã quy định thì ngân hàng cần nghiên cứu kiến nghị sửa đổi hoặc bổ sung phương hướng sản xuất, kinh doanh, nhiệm vụ thiết kế, khái toán, dự toán... để ngân hàng có thể cho vay được.

Đối với những trường hợp mà tín dụng ngân hàng không đầu tư được, ngân hàng cần thông báo ngay cho đơn vị kinh tế, các ngành có liên quan và các cấp có thẩm quyền để kịp thời có quyết định cần thiết và thông báo lại cho ngân hàng.

Để đáp ứng yêu cầu đầu tư tín dụng xây dựng cơ bản theo trách nhiệm được giao, các cấp ngân hàng Nhà nước cần sử dụng đúng đắn cán bộ đã được đào tạo qua các lớp bồi dưỡng vừa qua, đồng thời chú trọng bồi dưỡng cán bộ tại chỗ và qua công tác thực tiễn. Phải tranh thủ sự giúp đỡ của các ngành có liên quan. Mặt khác, cần củng cố bộ phận chế độ và kế hoạch hóa xây dựng cơ bản trong phòng kinh tế và kế hoạch, đồng thời tăng cường cán bộ cho vay xây dựng cơ bản cho các phòng tín dụng. Trước mắt, cần tập trung số cán bộ vừa được dự lớp huấn luyện ngắn ngày về ngân hàng tỉnh, thành

phố, tạm thời bố trí vào bộ phận chuyên trách xây dựng cơ bản và các phòng tín dụng để tiến hành công tác điều tra, xét duyệt, cho vay và hướng dẫn việc cho vay ở các ngân hàng cơ sở.

Trên đây là một số vấn đề cụ thể về chủ trương và biện pháp công tác trước mắt trong cho vay xây dựng cơ bản. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ. Trong quá trình cho vay, có những khó khăn mắc mứu cụ thể phát sinh, các đồng chí giám đốc ngân hàng tỉnh, thành phố cần báo cáo kịp thời về Ngân hàng trung ương, kèm theo ý kiến đề xuất giải quyết nhằm bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ cho vay vốn xây dựng cơ bản của ngành, trước mắt là kế hoạch cho vay năm 1977 và chuẩn bị cho kế hoạch năm 1978.

Hà Nội, ngày 9 tháng 7 năm 1977

Tổng giám đốc

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TRẦN DUƠNG

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**QUYẾT ĐỊNH số 1960-QĐ ngày 21-7-1977 về việc đăng ký, kiểm tra kỹ thuật các loại phà.**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

*Căn cứ nghị định số 307-TTg ngày 18-8-1959 của Thủ tướng Chính phủ quy định những nguyên tắc cơ bản về giao thông vận tải đường sông;*

*Xét yêu cầu tăng cường quản lý các loại phà hoạt động trên sông, bảo đảm cho việc chuyên chở người, hàng hóa và xe qua sông bằng phà được an toàn;*

*Trong khi chờ đợi sửa đổi lại điều lệ đăng ký các phương tiện vận tải đường sông ban hành theo nghị định số 47-NĐ ngày 12-6-1958 của Bộ Giao thông và Bưu điện, theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục quản lý đường bộ,*

09673459

Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuPhapPhat.com